

Số: /QĐ-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm
nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-BCĐTUATTP ngày 18/01/2024 của Ban chỉ đạo Liên ngành Trung ương về ATTP về việc triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1102/BNN-CCPT ngày 19/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐLNVSATTP ngày 21/3/2024 của Ban chỉ đạo Liên ngành vệ sinh ATTP về việc triển khai công tác hậu kiểm về ATTP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bảo đảm công tác ATTP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Trên cơ sở thẩm tra dự toán của Sở Tài chính tại Công văn số 1180/STC-HCSN ngày 10/4/2024 về việc thẩm tra dự toán kinh phí không giao quyền tự chủ thuộc ngân sách nhà nước năm 2024 của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Theo đề nghị của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tại Tờ trình số 261/TTr-QLCL ngày 17/4/2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì, phối hợp với các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Sở Y tế, Sở Công thương (để biết);
- UBND các huyện, thị xã, Thành phố (phối hợp);
- GD Sở, PGD Sở (P/T);
- Các Chi cục: Thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; TT và BVTV;
- Lưu: VT, KHTC(Lan).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Bình

KẾ HOẠCH**Lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích:**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp. Cảnh báo kịp thời các nguy cơ gây mất ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và giảm thiệt hại cho người sản xuất, kinh doanh.

- Kết hợp hoạt động lấy mẫu giám sát ATTP đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Pháp luật về ATTP góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Công tác lấy mẫu giám sát ATTP có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính đại diện, khách quan, đánh giá đúng mức độ đảm bảo ATTP đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện truy xuất nguồn gốc nguyên nhân gây mất ATTP đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản không đảm bảo an toàn khi phát hiện.

- Công khai kết quả lấy mẫu giám sát ATTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh cho người tiêu dùng biết và lựa chọn các sản phẩm đảm bảo an toàn, đồng thời có cách xử lý phù hợp với các sản phẩm không đảm bảo ATTP.

II. CĂN CỨ LẤY MẪU GIÁM SÁT

- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Y tế ban hành và các quy định khác của nhà nước có liên quan về chỉ tiêu ATTP nông, lâm, thủy sản.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**1. Đối tượng lấy mẫu giám sát:**

Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP tập trung vào các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thịt và các

sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả...

2. Địa điểm lấy mẫu giám sát:

- a. Chợ đầu mối nông sản thực phẩm;
- b. Cơ sở thu gom, phân phối nông lâm thủy sản và muối, cơ sở chuyên kinh doanh nông lâm thủy sản (chỉ kinh doanh các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
- c. Các cơ sở đã thực hiện tự công bố sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn.

3. Thời gian thực hiện:

Từ tháng 4 đến hết tháng 12/2024.

4. Số lượng mẫu phân tích và các chỉ tiêu cần kiểm nghiệm:

4.1 Số lượng mẫu phân tích: Thực hiện thu mua và gửi phân tích 84 mẫu thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

4.2 Chỉ tiêu phân tích: Phụ lục I kèm theo Kế hoạch.

4.3 Phòng kiểm nghiệm phân tích mẫu:

Phòng kiểm nghiệm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định là phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: **85.000.000đ** (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

(*Chi tiết có Phụ lục II kèm theo*).

Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán được giao tại Quyết định số 1140/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy sản và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch giám sát theo đúng nội dung của Kế hoạch này.

2. Qua kết quả giám sát, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và thủy sản thông báo kết quả đến cơ sở được lấy mẫu và cơ quan được phân công quản lý.

3. Khi mẫu giám sát không đảm bảo ATTP, cơ sở có trách nhiệm tiến hành truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm, điều tra nguyên nhân, thực hiện hành động khắc phục và báo cáo kết quả về cơ quan giám sát và cơ quan được phân công quản lý theo quy định. Cơ quan được phân công quản lý tại công đoạn sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc của cơ sở.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Quảng Ngãi chủ trì, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản theo đúng quy định./.

Phụ lục I**CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH MẪU GIÁM SÁT NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNPTNT ngày /4/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

STT	Đối tượng mẫu	Chỉ tiêu phân tích
01	Thịt và sản phẩm từ thịt (chả bò, chả heo, bò khô...)	<ul style="list-style-type: none"> - TSVSVHK; - Phát hiện và Định lượng E.coli; - Phát hiện Salmonella spp; - Clenbuterol; - Salbutamol; - Ractopamine; - Kali sorbat; - ...
02	Rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Acetamiprid; - Clothianidin; - Thiamethoxam; - Pirimicarb; - Diazinon; - Difenconazole; - Permethrin; - Cypermethrin; - Carbendazim; - Auramine O; - Hàm lượng Orchratoxin A; - Thủy ngân (Hg); - Cadimi (Cd); - Asen (As); - Chì (Pb); - ...
03	Thủy sản tươi sống; Sản phẩm từ thủy sản (cá bống rim, mực tằm, chả cá...)	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy ngân (Hg); - Cadimi (Cd); - Dinatri diphosphate (450i).
		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hàm lượng Chloramphenicol; - Phát hiện AOZ; - Malachite Green. - ...

Phụ lục II
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNPTNT ngày /4/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

Đvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền
1	Chi mua mẫu	Mẫu	84	90.000	7.560.000
2	Chi mua vật dụng bảo quản mẫu	Mẫu	84	10.000	840.000
3	Chi phân tích mẫu	Mẫu	84	827.142	69.480.000
4	Tiền tự túc phương tiện đi lại (số km x 1.500 đồng/km)	Km	500	1.500	750.000
5	Xăng xe ô tô (100 km = 16,5 lít xăng)	Km	453	4.129	1.870.000
6	Chi phụ cấp công tác phí	Ngày	20	100.000	2.000.000
7	Chi phí vé tàu đi Lý Sơn, thuê xe máy	Chuyến	2	500.000	1.000.000
8	Thuê phòng nghỉ Lý Sơn	Phòng	2	350.000	700.000
9	Phụ cấp công tác phí tại Lý Sơn	Ngày	4	200.000	800.000
TỔNG CỘNG					85.000.000
<i>(Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng)</i>					